\* Công thức để xác định các mức độ của thang đo dựa trên điểm trung bình chung của các nhân tố tác động (3.5) và độ lệch chuẩn (0.7) của công trình nghiên cứu:

|  |  |
| --- | --- |
| Mức độ 1: Rất thấp (1.0  ĐTB < 2.1) | Mức độ 4: Cao 3.5  ĐTB < 4.2 |
| Mức độ 2: Thấp (2.1 ĐTB < 2.8) | Mức độ 5: Rất cao (4.2  ĐTB = 5.0) |
| Mức độ 3: Trung bình (2.8  ĐTB < 3.5) |  |

* Bộ test gồm 55 câu hỏi liên quan đến 3 nhân tố: Bản thân, Người khác và Kì vọng.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ** **Biểu hiện** | **Không bao giờ** | **Hiếm khi** | **Thỉnh thoảng** | **Thường xuyên** | **Rất thường xuyên** |
| **Nhân tố: Bản thân** | | | | | |
| 1. Bạn đổ lỗi cho người khác về lỗi lầm, hành vi sai trái của mình. |  |  |  |  |  |
| 2. Bạn tranh cãi, không tuân theo người khác. |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 3. Bạn có những hành động mang tính thách thức, từ chối làm theo quy tắc. |  |  |  |  |  |
| 4. Bạn tức giận, không nghe theo lời người lớn. |  |  |  |  |  |
| 5. Bạn nói dối người khác. |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 6. Bạn chửi thề, sử dụng những ngôn ngữ tục tĩu khi tâm trạng không tốt, ức chế. |  |  |  |  |  |
| 7. Bạn là một người sống khép mình, không cởi mở với người khác. |  |  |  |  |  |
| 8. Bạn thù hằn lâu, luôn tìm ý định trả thù người khác. |  |  |  |  |  |
| 9. Bạn cố ý làm phiền, trêu tức khiến người khác khó chịu. |  |  |  |  |  |
| 10. Bạn bị bố mẹ phê bình, khiển trách khi mắc lỗi. |  |  |  |  |  |
| 11. Bạn bị thầy cô phê bình, khiển trách khi mắc lỗi. |  |  |  |  |  |
| 12. Bạn bị bạn bè phê bình, khiển trách khi mắc lỗi. |  |  |  |  |  |
| 13. Bạn bị người khác đổ lỗi. |  |  |  |  |  |
| 14. Bạn dễ tự ái, phật ý với những việc không vừa lòng. |  |  |  |  |  |
| 15. Bạn thấy mặc cảm, tự ti về bản thân. |  |  |  |  |  |
| 16. Bạn cảm thấy tủi thân, uất ức khi bị kì thị, xa lánh. |  |  |  |  |  |
| 17. Bạn cảm thấy khó chịu khi cha mẹ không tin tưởng, kiểm soát quá mức. |  |  |  |  |  |
| 18. Bạn cảm thấy tổn thương, sợ hãi khi bị bạo hành tại gia đình. |  |  |  |  |  |
| 19. Bạn thấy tổn thương, sợ hãi khi bị bạo hành tại trường học, ngoài xã hội. |  |  |  |  |  |
| 20. Bạn muốn tự hủy hoại, gây thương tích cho bản thân. |  |  |  |  |  |
| 21. Bạn đã từng hủy hoại, gây thương tích cho bản thân. |  |  |  |  |  |
| 22. Bạn muốn gây thương tích cho động vật, con người. |  |  |  |  |  |
| 23. Bạn đã từng có hành vi tàn bạo, độc ác cho động vật, con người. |  |  |  |  |  |
| 24. Bạn cảm thấy tức giận với thế giới. |  |  |  |  |  |
| 25. Bạn muốn nổi loạn, vi phạm pháp luật như cố tình đốt cháy, phá hoại, ăn cắp… |  |  |  |  |  |
| 26. Bạn đã từng có các hành vi vi phạm pháp luật như cố tình đốt cháy, phá hoại, ăn cắp... |  |  |  |  |  |
| **Nhân tố: Người khác** | | | | | |
| 27. Cha mẹ bạn mất niềm tin vào bạn. |  |  |  |  |  |
| 28. Cha mẹ bạn chưa dành thời gian để tâm sự, chia sẻ với bạn. |  |  |  |  |  |
| 29. Cha mẹ bạn chưa khích lệ, tán thưởng những thành tích tốt mà bạn đạt được. |  |  |  |  |  |
| 30. Thầy cô chưa tạo điều kiện để bạn phát triển tài năng của bản thân. |  |  |  |  |  |
| 31. Thầy cô chưa tin tưởng khi giao nhiệm vụ cho bạn. |  |  |  |  |  |
| 32. Bạn bè của bạn chưa đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, cuộc sống. |  |  |  |  |  |
| 33. Bạn bị bạn bè xúc phạm nhân phẩm, danh dự. |  |  |  |  |  |
| 34. Bạn bị bạn bè đố kị, ganh ghét. |  |  |  |  |  |
| 35. Mọi người chưa nhìn nhận được khả năng, sự đóng góp của bạn đối với xã hội. |  |  |  |  |  |
| 36. Bạn bị mọi người soi mói, chỉ trích. |  |  |  |  |  |
| 37. Bạn bị kì thị, xa lánh, phân biệt trong cộng đồng. |  |  |  |  |  |
| 38. Bạn không muốn chia sẻ những tâm tư, nguyện vọng của bản thân với người khác. |  |  |  |  |  |
| 39. Bạn nhạy cảm, dễ bị tác động bởi những yếu tố bên ngoài. |  |  |  |  |  |
| 40. Bạn mặc cảm, tự ti vì hoàn cảnh gia đình: bố mẹ ly dị, bố (mẹ) đã chết... |  |  |  |  |  |
| 41. Bạn mặc cảm, tự ti vì hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn. |  |  |  |  |  |
| 42. Bạn bị kích động do hay xem các hình ảnh, video, game có nội dung bạo lực. |  |  |  |  |  |
| **Nhân tố: Kì vọng** | | | | | |
| 43. Bạn mong muốn mình trở nên có trách nhiệm hơn với bản thân. |  |  |  |  |  |
| 44. Bạn muốn nói lời xin lỗi sau mỗi lần xảy ra tranh cãi, không nghe lời cha mẹ. |  |  |  |  |  |
| 45. Bạn muốn người khác thấu hiểu, tôn trọng mình. |  |  |  |  |  |
| 46. Bạn muốn bản thân mình trở nên bản lĩnh, bình tĩnh giải quyết mọi tình huống. |  |  |  |  |  |
| 47. Bạn muốn được bày tỏ quan điểm, ý kiến cá nhân của mình với mọi người. |  |  |  |  |  |
| 48. Bạn muốn cha mẹ dành thời gian để quan tâm, chia sẻ với con cái. |  |  |  |  |  |
| 49. Bạn mong muốn được chia sẻ những khúc mắc, vấn đề khó khăn với thầy cô. |  |  |  |  |  |
| 50. Bạn mong muốn thầy cô không quá kì vọng vào thành tích học tập của bạn. |  |  |  |  |  |
| 51. Bạn muốn được thầy cô ủng hộ, tạo điều kiện để phát triển tài năng của bạn. |  |  |  |  |  |
| 52. Bạn muốn chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn với bạn bè. |  |  |  |  |  |
| 53. Bạn mong muốn được bạn bè tôn trọng. |  |  |  |  |  |
| 54. Bạn mong muốn xã hội nhìn nhận khả năng, sự cống hiến của bạn. |  |  |  |  |  |
| 55. Bạn muốn được tham gia vào các hoạt động công ích của xã hội. |  |  |  |  |  |